

Số: 129/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về

Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất và quyết định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 08/TTr-KT ngày 03/02/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Lê Thị Hạnh được chuyển mục đích sử dụng, diện tích: 200,0m², thuộc một phần thửa đất số 4, Mảnh trích đo địa chính TĐ03-2022, từ đất trồng cây lâu năm (CLN) sang mục đích đất ở tại nông thôn (ONT) và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới, diện tích thửa đất xin chuyển mục đích được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực III lập ngày 26/11/2025.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất: Giá đất ở tại nông thôn (ONT): 200.000 đồng/m² thuộc các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá, vị trí 1. Giá đất trồng cây lâu năm (CLN): 45.000 đồng/m², vị trí 1 (theo Nghị Quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế

- Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III để cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

- Xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Người sử dụng đất theo quy định.

- Theo dõi việc quản lý, sử dụng đất của người sử dụng đất; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc vi phạm về đất đai, môi trường, xây dựng; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo để xử lý theo quy định.

2. Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí,... theo quy định.

- Sau khi Người sử dụng đất hoàn thành việc thực hiện nộp tiền sử dụng đất, Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế gửi Phòng Kinh tế xã Thái Bình theo quy định.

- Hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Phòng giao dịch số 18, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII: Thu tiền sử dụng đất (nếu có) theo quy định.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III: Có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Thái Bình: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bà Lê Thị Hạnh sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. Bà Lê Thị Hạnh có trách nhiệm: Nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định của pháp luật; trong quá trình sử dụng đất phải thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Thái Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Dịch vụ công xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã
- Thường trực HĐND xã
- Chủ tịch UBND xã
- Các PCT UBND xã;
- Chánh, các Phó CVP HĐND và UBND xã;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Trung tâm Dịch vụ công xã (đăng tải);
- Lưu: VT, CVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Đức Hùng